TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/DS-ST
Ngày: 08 - 6 - 2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiễn**

Ông **Huỳnh Thanh Trà**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Linh Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2019/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân Hàng TMCP H.H;** Trụ sở: 54A N.C.T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Bửu Q** – Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đào Ngọc T** – Chuyên viên cao cấp *(Theo Văn bản ủy quyền số 5133/2019/GUQ-TGĐ12 ngày 16/10/2019)*. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Hữu Mạnh T**, sinh năm 198x; Trú tại: K13x L, Tổ 37 (cũ), tổ 15 (mới), phường T, quận K, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 10 năm 2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân Hàng TMCP H.H Việt Nam *(sau đây gọi tắt là Ngân hàng H)* trình bày: Ngày 20/7/2015 Ngân hàng H Chi nhánh Đà Nẵng có trụ sở (Chi nhánh) tại 15 L, phường H1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và ông Trần Hữu Mạnh T đã ký kết Hợp đồng cho vay số 20.07/2015/HĐCV-THMT, theo Hợp đồng Ngân hàng H cho ông Trần Hữu Mạnh T vay số tiền 65.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 20%/năm tính trên số dư nợ thực tế và được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Ngày 21/7/2015 Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho ông Tùng theo khế ước nhận nợ số 21.07/2015/HĐCV-THMT

Theo Hợp đồng thì ông T phải trả nợ gốc 48 kỳ, ngày trả nợ gốc lần đầu tiên vào ngày 15/8/2015, các kỳ tiếp theo trả mỗi tháng 1 lần vào ngày 15 hàng tháng. Số tiền gốc phải trả trong 47 kỳ đầu là 1.350.000đ, kỳ cuối cùng trả 1.550.000đ. Trả lãi tương ứng từng kỳ cùng thời điểm với trả gốc. Quá trình thực hiện Hợp đồng ông T nhiều lần vi phạm

nghĩa vụ thanh toán, đến tháng 9/2016 thì ông Tùng không tiếp tục trả tiền cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông T không tiếp tục trả tiền. Tính đến ngày 30/9/2019, ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 114.386.415đ. Trong đó, nợ gốc 58.842.388đ, Nợ lãi: 43.723.921đ; Lãi quá hạn 11.820.106đ. Đến ngày xét xử 08/6/2020 số tiền nợ này tổng cộng là 126.743.316đ. Trong đó nợ gốc là 58.842.388đ, lãi tổng cộng là 15.939.073đ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đề nghị ông phải thanh toán số tiền này và lãi suất phát sinh tiếp tục tính từ ngày 09/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

Căn cứ thỏa thuận tại khoản 3 Điều 13 Hợp đồng "*trong trường hợp phát sinh tranh chấp từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này, các bên sẽ giải quyết bằng hình thức thương lượng. Nếu thương lượng không thành thì bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền nơi trụ sở hoạt động của bên A giải quyết"*. Do đó Ngân hàng lựa chọn Tòa án nhân dân quận Hải Châu là nơi giải quyết tranh chấp.

* Quá trình thụ lý, Tòa án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Hữu Mạnh T về địa chỉ theo Hợp đồng đã giao kết với Ngân hàng là K131 L. Tổ 37, hường T, quận K tuy nhiên ông Tùng né tránh nhận văn bản tố tụng, người nhà cũng từ chối không nhận văn bản của Tòa án. Theo kết quả xác minh tại Công an phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng thể hiện ông Tùng đang cư trú tại địa chỉ K131 L. Tổ 37, hường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Do việc tống đạt trực tiếp không thực hiện được nên Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn Trần Hữu Mạnh T không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay. Do đó ông Tùng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Bị đơn Trần Hữu Mạnh Tùng đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến phản hồi. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn - Ngân Hàng TMCP H.H Việt Nam và bị đơn Trần Hữu Mạnh T đã giao kết Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng do đó có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm giữa các bên. Cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh việc ông Trần Hữu Mạnh T còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử là 126.743.316đ. Trong đó nợ gốc là 58.842.388đ, lãi tổng cộng là 15.939.073đ đồng thời chứng minh được bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nói trên đồng

thời lãi suất tiếp tục tính từ ngày 09/6/2020 dựa trên Hợp đồng tín dụng đã giao kết cho đến khi ông Tùng thanh toán xong khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, căn cứ điều khoản thỏa thuận của các bên, nguyên đơn lựa chọn khởi kiện vụ án tại Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh tại thời điểm giao kết Hợp đồng là 15 , phường H1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng *(nay chuyển về 04 H, phường H1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng)* nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý giải giải quyết là phù hợp với quy định tại điêm b khoản 1 Điều 39 vàđiểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý, Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng về đúng địa chỉ của bị đơn tại K131 L. Tổ 37, phường T, quận K, tp Đà Nẵng nhưng không gặp trực tiếp bị đơn, không tống đạt trực tiếp được văn bản tố tụng, người nhà từ chối nhận văn bản. Qua xác minh thể hiện bị đơn vẫn còn cư trú tại địa phương, Tòa án cũng đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn Trần Hữu Mạnh T không có bất kỳ phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, ông T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp các chứng cứ chứng minh vào ngày 20/7/2015 ông T ký Hợp đồng vay và ngày 21/7/2015 ông T ký khế ước nhận nợ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần H Việt Nam với số tiền vay là 65.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 20%/năm tính trên số dư nợ thực tế và được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Việc giao kết hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng. Căn cứ các thỏa thuận tại Hợp đồng, trên cơ sở số tiền đã giải ngân, Ngân hàng đã chứng minh được đến ngày xét xử hôm nay (08/6/2020) ông Trần Hữu Mạnh T còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 126.743.316đ. Trong đó nợ gốc là 58.842.388đ, nợ lãi là 15.939.073đ đồng thời chứng minh được việc ông Tùng đã vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng nên khởi kiện yêu cầu phía bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi suất, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị tiếp tục tính lãi suất theo Hợp đồng kể từ ngày 09/6/2020 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 3; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP H.H Việt Nam đối với ông Trần Hữu Mạnh T.

Xử:

1. Buộc ông Trần Hữu Mạnh T phải trả cho Ngân Hàng TMCP H.H Việt Nam số tiền nợ tổng cộng là 126.743.316đ *(Một trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn ba trăm mười sáu đồng)*. Trong đó nợ gốc là 58.842.388đ, lãi tổng cộng là 15.939.073đ.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 09/6/2020 dựa trên Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Trần Hữu Mạnh T và Ngân hàng TMCP H.H Việt Nam cho đến khi ông T thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí: Ông Trần Hữu Mạnh T phải chịu 6.337.165đ *(Sáu triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn một trăm sáu mươi lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân Hàng TMCP H.H Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.859.660đ *(Hai triệu tám trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm sáu mươi đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008674 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THA DS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Công Quốc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử | **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THA DS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Công Quốc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**